

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH HOÁ  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 13/6/2025

“V/v ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Đinh Hồng Sâm

Cao Thị Thu Ngà

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:***  
Bà Mai Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2025/TLST - HNGĐ ngày 14/3/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/5/2025 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Cao Thị Hồng D, sinh năm 1999

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt ( có đơn xin xét xử vắng mặt )

***2. Bị đơn:*** Anh Cao Xuân T, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2025 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 18/3/2025 chị Cao Thị Hồng D trình bày chị kết hôn với anh Cao Xuân T vào ngày

07/9/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn về chung sống bước đầu hạnh phúc. Sau đó xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn.

Con chung: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Cao Thành C, sinh ngày 09/8/2020, nếu ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Thành C và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không có.

Tòa án đã thụ lý vụ án và tiến hành giải quyết, đã triệu tập các bên đến hòa giải nhưng anh Cao Xuân T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Ngày 25/4/2025 Tòa án đã tiến hành xác minh kết quả nơi thường trú của anh T là thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình, tại thời điểm xác minh anh T đang đi làm ăn không có mặt tại địa phương. Căn cứ Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 21/5/2025 Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã hoãn phiên tòa do anh T vắng mặt.

Ngày 18/3/2025, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử chị Cao Thị Hồng D ly hôn anh Cao Xuân T.

Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình giao cháu Cao Thành C, sinh ngày 09/8/2020 cho chị Cao Thị Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Cao Xuân T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Cao Thị Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Cao Xuân T phải chịu án phí cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Hồng D và anh Cao Xuân T đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/9/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M. Quá trình chung sống bước đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn không hòa

giải được, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Cao Thị Hồng D là có cơ sở cần chấp nhận.

Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228, điều 238 bộ luật tố tụng dân sự để xử vắng mặt anh T và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Cao Thị Hồng D ly hôn anh Cao Xuân T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Cao Thành C, sinh ngày 09/8/2020. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Thành C, xét thấy nguyện vọng của chị D phù hợp vì cháu C còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Cao Thành C, sinh ngày 09/8/2020 cho chị Cao Thị Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Cao Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

[3] Tài sản chung và công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí: Chị Cao Thị Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Cao Xuân T phải chịu án phí cấp dưỡng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điều 238, khoản 1 điều 273 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Điều 144, khoản 4 điều 147 bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Cao Thị Hồng D ly hôn anh Cao Xuân T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Cao Thành C, sinh ngày 09/8/2020 cho chị Cao Thị Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Cao Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí: Chị Cao Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị D đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0000692 ngày 14/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ.

Anh Cao Xuân T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Trung Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký )

**Nguyễn Minh Toàn**































